

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2021 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 22/09/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5376b/QĐ-ĐHSPHN ngày 30/11/2021 về việc ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thành viên thuộc Mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục có nhiệm vụ triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng nội bộ của Nhà trường theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định trước đây đã ban hành về thành lập Mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Hành chính - Đối ngoại, Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Minh

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THUỘC MẠNG LƯỚI BẢO ĐẢM
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-DHSPHN ngày 16 tháng 01 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ
1.	Nguyễn Đức Sơn	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng
2.	Dương Giáng Thiên Hương	TT Đảm bảo chất lượng	Giám đốc
3.	Nguyễn Vinh Quang	TT Đảm bảo chất lượng	P. Giám đốc
4.	Trần Thị Minh Hảo	TT Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên chính
5.	Dương Thị Tuyết Nhung	TT Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên
6.	Nguyễn Nam Hưng	TT Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên
7.	Tô Thị Thùy Linh	TT Đảm bảo chất lượng	Chuyên viên
8.	Kiều Văn Hoan	P. Tổ chức cán bộ	Trưởng phòng
9.	Nguyễn Thị Hồng Huê	P. Tổ chức cán bộ	Chuyên viên
10.	Dương Minh Lam	P. Khoa học công nghệ	Trưởng phòng
11.	Hoàng Hải Hà	P. Khoa học công nghệ	P. Trưởng phòng
12.	Đinh Minh Hằng	P. Hành chính đối ngoại	Trưởng phòng
13.	Trần Thị Mai Thanh	P. Hành chính đối ngoại	Chuyên viên
14.	Nguyễn Văn Thái Bình	TT NC&PTNVSP	P. Giám đốc
15.	Phạm Thanh Thủy	TT NC&PTNVSP	Chuyên viên
16.	Nguyễn Thị Xuân Hiền	P. Kế hoạch tài chính	Phó Trưởng phòng
17.	Trần Thị Dung	P. Kế hoạch tài chính	Kế toán viên
18.	Nguyễn Nhật Tân	P. CTCT&HSSV	Trưởng phòng
19.	Nguyễn Thu Hạnh	P. CTCT&HSSV	Chuyên viên chính
20.	Trần Bá Trình	P. Đào tạo	Phó Trưởng phòng
21.	Bùi Thị Hoàng Giang	P. Đào tạo	Chuyên viên chính
22.	Lê Như Thục	P. Sau Đại học	P. Trưởng phòng
23.	Trần Quốc Khả	P. Sau Đại học	Chuyên viên chính
24.	Đinh Quang Huy	P. Quản trị	P. Trưởng phòng
25.	Nguyễn Thị Nam	P. Quản trị	Chuyên viên
26.	Vương Huy Thọ	TT ĐT-BD TX	Giám đốc
27.	Nguyễn Hoàng Long	TT ĐT-BD TX	Chuyên viên
28.	Phạm Công Chi	TT Thông tin-Thư viện	P. Giám đốc PT
29.	Hoàng Chi Mai	TT Thông tin-Thư viện	Thư viện viên
30.	Hoàng Tiểu Bình	TT CNTT	Phó Giám đốc
31.	Vũ Nguyên	TT CNTT	Chuyên viên
32.	Lê Văn Hiện	Khoa Toán-Tin	Trưởng khoa
33.	Ngô Hoàng Long	Khoa Toán-Tin	P. Trưởng khoa
34.	Vũ Đình Phụng	Khoa Toán-Tin	P. Trưởng bộ môn
35.	Đỗ Danh Bích	Khoa Vật lý	Trưởng khoa
36.	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Vật lý	P. Trưởng bộ môn
37.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Vật lý	Trợ lý học tập
38.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Hóa học	Phó Trưởng khoa
39.	Nguyễn Văn Hải	Khoa Hóa học	P. Trưởng bộ môn
40.	Nguyễn Mậu Đức	Khoa Hóa học	GVCC
41.	Trần Thị Thanh Huyền	Khoa Sinh học	P. Trưởng khoa
42.	Nguyễn Thị Trung Thu	Khoa Sinh học	Trợ lý đào tạo

43.	Lê Thị Thủy	Khoa Sinh học	Trợ lý đào tạo
44.	Dương Tuấn Anh	Khoa Ngữ văn	P. Trưởng khoa
45.	Trần Hoài Phương	Khoa Ngữ văn	Trợ lý đào tạo
46.	Đặng Thị Thu Hiền	Khoa Ngữ văn	Giảng viên
47.	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Lịch sử	Trưởng khoa
48.	Nguyễn Thu Hiền	Khoa Lịch sử	Trợ lý khoa học
49.	Ninh Xuân Thao	Khoa Lịch sử	Trợ lý giảng dạy
50.	Đặng Vũ Khắc	Khoa Địa lí	P. Trưởng khoa
51.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Địa lí	P. Trưởng bộ môn
52.	Đặng Phương Lan	Khoa Địa lí	Giáo vụ
53.	Trần Đăng Hưng	Khoa CNTT	Trưởng khoa
54.	Đỗ Trung Kiên	Khoa CNTT	P. Trưởng khoa
55.	Kiều Phương Thùy	Khoa CNTT	Giảng viên
56.	Đỗ Thị Thảo	Khoa GDDB	P. Trưởng khoa
57.	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Khoa GDDB	Trưởng bộ môn
58.	Trần Tuyết Anh	Khoa GDDB	Trợ lý đào tạo
59.	Phạm Việt Thắng	Khoa LLCT-GDCG	Trưởng khoa
60.	Đoàn Thị Thoa	Khoa LLCT-GDCG	Trợ lý đào tạo
61.	Hoàng Thị Thịnh	Khoa LLCT-GDCG	Giảng viên
62.	Lê Minh Nguyệt	Khoa TLGD	Trưởng khoa
63.	Nguyễn Thị Thanh Trà	Khoa TLGD	P. Trưởng bộ môn
64.	Nguyễn Thị Hải Thiện	Khoa TLGD	Trợ lý đào tạo
65.	Lê Huy Bắc	Khoa VNH	Trưởng khoa
66.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Khoa VNH	P. Trưởng khoa
67.	Phạm Thị Mai Hương	Khoa VNH	Trợ lý giảng dạy
68.	Nguyễn Bá Hòa	Khoa GDTC	P. Trưởng khoa
69.	Nguyễn Văn Hải	Khoa GDTC	Trưởng bộ môn
70.	Đỗ Danh Tùng	Khoa GDTC	Giáo vụ
71.	Đỗ Văn Đoạt	Khoa QLGD	P. Trưởng khoa
72.	Hoàng Thị Kim Huệ	Khoa QLGD	Trợ lý đào tạo
73.	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa QLGD	Giáo vụ
74.	Nguyễn Duy Nhiên	Khoa Triết học	Trưởng khoa
75.	Nguyễn Thị Thọ	Khoa Triết học	Trưởng bộ môn
76.	Vũ Thị Hải	Khoa Triết học	Trợ lý đào tạo
77.	Trần Thị Thu Hà	Khoa Nghệ thuật	P. Trưởng khoa
78.	Phạm Đình Bình	Khoa Nghệ thuật	P. Trưởng khoa
79.	Tạ Hoàng Mai Anh	Khoa Nghệ thuật	Trợ lý giảng dạy
80.	Phạm Văn Tư	Khoa CTXH	P. Trưởng khoa
81.	Nguyễn Lê Hoài Anh	Khoa CTXH	Trưởng bộ môn
82.	Ngô Thị Thanh Mai	Khoa CTXH	Trợ lý đào tạo
83.	Nguyễn Hoài Nam	Khoa SPKT	Trưởng khoa
84.	Nguyễn Thị Mai Lan	Khoa SPKT	Trợ lý giảng dạy
85.	Lê Ngọc Sơn	Khoa SPKT	Giáo vụ
86.	Nguyễn Mạnh Tuấn	Khoa GDMN	P. Trưởng khoa
87.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Khoa GDMN	Trưởng bộ môn
88.	Trần Thị Kim Liên	Khoa GDMN	Trợ lý đào tạo
89.	Nguyễn Thủy Chung	Khoa GDTH	P. Trưởng khoa

90.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa GDTH	Trưởng bộ môn
91.	Đỗ Thị Phương Thảo	Khoa GDTH	Trợ lý đào tạo
92.	Hà Hồng Nga	Khoa Tiếng Anh	P. Trưởng khoa
93.	Trần Hương Quỳnh	Khoa Tiếng Anh	Trưởng bộ môn
94.	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Tiếng Anh	Trợ lý đào tạo
95.	Trịnh Thùy Dương	Khoa Tiếng Pháp	P. Trưởng khoa
96.	Trương Thị Thúy	Khoa Tiếng Pháp	Trợ lý đào tạo
97.	Hà Minh Phương	Khoa Tiếng Pháp	Trưởng bộ môn
98.	Trần Nhất Anh	Khoa GDQP	Trưởng khoa
99.	Nguyễn Văn Dũng	Khoa GDQP	Trưởng bộ môn
100.	Ngô Quốc Chung	Khoa GDQP	Trợ lý giảng dạy
101.	Ngô Thị Khánh Chi	Bộ môn Tiếng Trung Quốc	Trưởng bộ môn
102.	Hy Thị Hồng Nhung	Bộ môn Tiếng Trung Quốc	P. Trưởng bộ môn
103.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Bộ môn Tiếng Trung Quốc	Trợ lý đào tạo

Danh sách này gồm 103 người./.